

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Tên nhiệm vụ: Khai thác, phát triển nguồn gen lúa nếp địa phương chất lượng cao (Nếp tan nhẹ, Khẩu nua nương) phục vụ sản xuất hàng hóa tại miền núi phía Bắc, mã số: NVQG2016/12

Thuộc: Chương trình (*tên, mã số chương trình*): Bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

2.1. Mục tiêu chung:

Bảo tồn lâu dài và phát triển bền vững 02 nguồn gen lúa Nếp tan nhẹ và Khẩu nua nương tại Sơn La và Lạng Sơn.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Phục tráng được 02 giống lúa nếp địa phương (Nếp tan nhẹ, Khẩu nua nương);

- Xây dựng được 02 quy trình canh tác và bảo quản cho các giống lúa được phục tráng;

- Xây dựng mô hình sản xuất lúa, gạo hàng hóa có hiệu quả kinh tế cao cho các giống lúa được phục tráng.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Vũ Linh Chi

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Tài nguyên thực vật

5. Tổng kinh phí thực hiện: 2.850 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 2.650 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 200 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 01/10/2016 Kết thúc: 30/9/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: từ tháng 10/2016 đến hết tháng 3/2021 (Quyết định gia hạn đề tài số 2576/QĐ-BKHCN ngày 17/9/2020)

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Vũ Linh Chi	Tiến sĩ	Trung tâm Tài nguyên thực vật
2	Dương Thị Hồng Mai	Tiến sĩ	Trung tâm Tài nguyên thực vật
3	Nguyễn Thị Tâm Phúc	Thạc sĩ	Trung tâm Tài nguyên thực vật
4	Nguyễn Thị Thu Hằng	Cử nhân	Trung tâm Tài nguyên thực vật
5	Trịnh Thùy Dương	Thạc sĩ	Trung tâm Tài nguyên thực vật
6	Nguyễn Tiến Hải	Thạc sĩ	Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Sông Mã, Sơn La
7	Đinh Long Xuyên	Thạc sĩ	Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Văn Lãng, Lạng Sơn

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Hạt giống lúa Nếp tan nhe siêu nguyên chủng		X			X			X	
2	Hạt giống lúa Khẩu nua nương siêu nguyên chủng		X			X			X	

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
3	Mô hình sản xuất hàng hóa cho giống lúa Nếp tan nhe		X			X			X	
4	Mô hình sản xuất hàng hóa cho giống lúa Khẩu nua nương		X			X			X	
5	Quy trình phục tráng giống lúa		X			X			X	
6	Quy trình kỹ thuật canh tác cho giống lúa được phục tráng		X			X			X	
7	Quy trình bảo quản, chế biến cho giống lúa được phục tráng		X			X			X	
8	Bảng mô tả giống		X			X			X	
9	Bài báo		X			X			X	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Đề tài đã phục tráng thành công 02 giống lúa nếp địa phương chất lượng cao là Nếp tan nhe và Khẩu nua nương; xây dựng được 02 quy trình phục tráng, 02 quy trình kỹ thuật canh tác, 02 quy trình bảo quản, chế biến cho 02 giống lúa được phục tráng; xây dựng thành công 02 mô hình sản xuất hàng hóa cho 02 giống lúa Nếp tan nhe và Khẩu nua nương, quy mô 50 ha/mô hình tại Sơn La và Lạng Sơn.

Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần cung cấp cơ sở khoa học để tiến hành phục tráng và sản xuất các giống lúa nếp địa phương chất lượng cao. Đề tài đã cung cấp bổ sung các thông tin khoa học về chất lượng, chống chịu của 02 giống lúa địa phương phục vụ cho việc lai tạo giống chất lượng cao. Đề tài góp phần phổ biến các kiến thức về khoa học trồng lúa cho cán bộ nghiên cứu và người dân trồng lúa tại các địa phương.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Trên cơ sở giống được phục tráng và kết quả nghiên cứu biện pháp canh tác, đề tài đã triển khai xây dựng 02 mô hình sản xuất hàng hóa đối với 02 giống lúa đã được phục tráng. Hiệu quả kinh tế của mô hình sản xuất 02 giống Nếp tan nhe và Khẩu nua nương đã phục tráng đều tăng so với sản xuất giống chưa được phục tráng (tăng 46,8% đối với Nếp tan nhe và 47,87% đối với Khẩu nua nương)

3.2. Hiệu quả xã hội

Kết quả nghiên cứu của đề tài đã góp phần nâng cao thu nhập cho người dân trồng lúa ở các điểm triển khai và từng bước mở rộng cho các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam, cung cấp sản phẩm gạo chất lượng cao ra thị trường, góp phần thúc đẩy hơn nữa sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam ra thị trường thế giới.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu vào ô tương ứng):

- *Nộp hồ sơ đúng hạn*
- *Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng*
- *Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng*

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- *Xuất sắc*
- *Đạt*
- *Không đạt*

Nhiệm vụ đã hoàn thành các nội dung và đạt được các kết quả sản phẩm theo như đã đăng ký trong hợp đồng và thuyết minh.

Cam đoan nội dung của cáo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



TS. Vũ Linh Chi

**THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC
Lã Tuấn Nghĩa**

